

Bản án số: 854/2024/HS-PT

Ngày: 18 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 581/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Huỳnh Văn N, sinh năm 1995 tại V, Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H và bà Phạm Thị M; Anh chị em ruột gồm có: 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất 1997; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ” đến ngày 21/5/2018 chấp hành án phạt tù xong chưa được xóa án tích.

Ngày 14/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” đến ngày 28/9/2021 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2022 cho đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Phạm Văn L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- *Bị hại:* Anh Võ Phước Y (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Ông **Võ Văn H1**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- Bà **Võ Thị Ú**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- Bà **Lưu Thị L1**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- Cháu **Võ Anh T**, sinh ngày 09/9/2011

Đại diện theo pháp luật: ông Võ Văn H1 và bà Võ Thị Ú (vắng mặt).

- Cháu **Võ Minh T1**, sinh ngày 06/02/2018

Đại diện theo pháp luật: Lưu Thị L1 (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Bà Trịnh Kim C - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang là người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/02/2022, Huỳnh Văn N điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vario biển số 66F1-890.99 chở bạn gái Trần Thị N1 (xe của N1 mượn của chị Trần Thị N2) từ thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang trên Quốc lộ F hướng Kinh 500 quẹo vào đường bê tông thuộc khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang thì gặp ông Huỳnh Văn H và bà Phạm Thị M (cha, mẹ N) đang cự cãi nhau. N dừng xe lại giữa lộ N cự cãi với ông H lớn tiếng tại sao mắng chửi bà M. Lúc này, Nguyễn Văn T2 điều khiển xe mô tô chở Võ Phước Y đi tới nên Y chửi thề nói “đậu xe như vậy ai chạy qua được”, N cũng chửi lại Y (Bút lục số: 400, 401), T2 chở Y chạy xe ngang qua N, Y dùng tay ngoắc N và nói “muốn gì thì chạy theo”. N đứng nói chuyện với bà M khoảng 05 phút sau, N điều khiển xe mô tô chở N1 chạy rượt theo đến gần tiệm S thuộc khu phố V, thị

trần V, huyện V, tỉnh Kiên Giang thì N nhìn thấy xe của T2 và Y đang chạy phía trước. Y thấy N nên phóng xuống xe xông lại đánh N, N xuống xe rút chìa khóa xe 8,5cm. Đầu trên bằng nhựa cứng màu đen, dài 3,3cm, rộng nhất 3cm, dày nhất 1,1cm, đầu hơi nhọn dài 5,2cm, rộng nhất cầm trên tay phải xông vào đánh nhau với Y, N dùng chìa khóa xe đánh trúng vào người và đầu Y nhiều cái, làm Y té xuống lộ bất tỉnh, T2 cũng xông vào đánh N, N bỏ chạy. Yên được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện V cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh K, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H điều trị đến ngày 07/02/2022, Y tử vong chấn thương sọ não. Nhã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang đầu thú. * Tại bản kết luận Giám Định Pháp y tử thi số 128/KL-KTHS ngày 07/3/2022 của Phòng K - Công an tỉnh K. Kết luận nạn nhân Võ Phước Y - sinh năm 1993 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Người nạn nhân có vết thương dẫn đến tử vong ở vùng trán trái kích thước 0,9cm x 0,2cm, đã đóng vảy, các vết thương khác chỉ tổn thương phần mềm.

- Tụ máu dưới da đầu vùng trán - đỉnh.

- Vỡ tách rời mảnh ngoài xương hộp sọ vùng trán trái kích thước 2,5cm x 1,6cm.

- Lỗ xuyên thấu hộp sọ vùng trán kích thước 0,6cm x 0,5cm.

- Vỡ tách rời mảnh trong xương hộp sọ vùng trán trái kích thước 1,5cm x 1cm.

- Thủng màng cứng vùng trán trái.

- Tụ máu dưới màng cứng vùng trán – đỉnh.

- Tụ máu dưới màng nhện bán cầu đại não hai bên.

- Dập não vùng trán trái.

- Tổng hợp Bệnh án ngoại khoa với chẩn đoán: Chấn thương sọ trán đỉnh hai bên, nhồi máu não trên phải, phù não lan tỏa, vỡ sọ trái/bị đánh.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não.

* Tại bản kết luận Giám Định Pháp y tử thi số 270/KL-KTHS ngày 30/3/2022 của Phòng K - Công an tỉnh K. Kết luận như sau:

Vết thương dẫn đến tử vong trên người Võ Phước Y là vết thương vùng trán trái. Chìa khóa xe mô tô gửi giám định gây được thương tích vùng trán trái,

vùng bụng trái và gai chậu trước trên bên trái trên người Võ Phước Y theo cơ chế tác động lực mạnh phần mũi chìa khóa vào cơ thể. Các thương tích khác có đặc điểm không phù hợp với cơ chế hình thành thương tích do chìa khóa gửi giám định gây nên.

* Vật chứng vụ án:

- Một chiếc xe mô tô hiệu Vario, màu trắng - đỏ - đen 125 phân khối, biển số 66F1-890.99, xe đã qua sử dụng.

- Một chìa khóa xe mô tô Vario bằng kim loại dài 8,5cm đầu trên bằng nhựa cứng màu đen, dài 3,3cm, nơi rộng nhất 3cm, trên mặt cán có chữ HONDA, đầu dưới bằng kim loại dạng dẹp, màu trắng sáng, đầu hơi nhọn dài 5,2cm, rộng nhất 0,9cm, hai bên có răng khóa, một mặt có chữ “L” và mặt còn lại có chữ số “Q050”.

* Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 11/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Kiên Giang trả lại cho Trần Thị N2 chủ sở hữu 01 chiếc xe mô tô biển số 66F1-89099.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTKG-P2 ngày 31/3/2024, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 10/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn N có nghĩa vụ bồi thường các khoảng thiệt hại như sau:

- Bồi thường tiền thuốc điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần còn lại bằng 124.718.000 đồng (*một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*) và cấp dưỡng nuôi cháu Võ Anh T, sinh ngày 09/9/2011, cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng bằng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), hai khoản này do đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Văn H1 và bà Võ Thị Ú đại diện nhận;

- Cấp dưỡng nuôi cháu Võ Minh T1, sinh ngày 06/02/2018, cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), do chị Lưu Thị L1 đại diện nhận.

Thời gian cấp dưỡng nuôi Võ Anh T và Võ Minh T1 bắt đầu từ ngày xảy ra vụ án là ngày 02/02/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2024, bị cáo Huỳnh Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Văn N thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Ngoài ra, xin giảm phần trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại còn 1 triệu đồng/trẻ/tháng.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Phạm Văn L phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường 100 triệu, để áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo về phần dân sự của bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, đồng thời buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 124.718.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Võ Anh T và cháu Võ Minh T1 mỗi tháng 2.000.000đ/cháu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm phần trách nhiệm dân sự nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Ngày 02/02/2022, Huỳnh Văn N điều khiển xe mô tô chở bạn gái Trần Thị N1 từ thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang trên Quốc lộ F hướng Kinh 500 quẹo vào đường bê tông thuộc khu phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Kiên Giang thì gặp ông Huỳnh Văn H và bà Phạm Thị M (cha, mẹ N) đang cự cãi nhau. N dừng xe lại giữa lộ N cự cãi với ông H lớn tiếng tại sao mắng chửi bà M. Lúc này, bị hại Võ Phước Y đi xe ngang qua có lời phàn nàn cha của bị cáo về việc đậu xe giữa đường và có động tác ngoắc tay, khiêu khích nói “muốn gì thì chạy theo”, từ đó bị cáo chạy theo bị hại. Khi hai xe gặp nhau thì bị hại xuống xe chạy lại, bị cáo cũng cầm chìa khóa xe, xuống xe xông vào đánh nhau với anh Y. Bị cáo cầm chìa khóa xe bằng tay phải, nắm chặt phần đầu bọc nhựa của chìa khóa, hướng đầu kim loại nhọn xuống dưới theo chiều ngón tay út đâm liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, người của bị hại, không xác định được mấy cái làm bị hại té ngã xuống lộ bất tỉnh, người đi chung với bị hại chạy lại đánh bị cáo nên bị cáo bỏ chạy. Bị hại được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó do chấn thương sọ não.

[1.2] Giữa bị cáo và bị hại Võ Phước Y không quen biết với nhau nhưng do mâu thuẫn bị hại phản nản việc cha bị cáo đứng giữa lộ gây cản trở xe qua lại, mà bị cáo đã đuổi theo bị hại, sử dụng chìa khóa đánh vào đầu bị hại làm bị hại tử vong, mặc dù bị cáo có thể lựa chọn cách thức xử sự khác, cho thấy thái độ hung hăng, coi thường pháp luật của bị cáo. Hung khí gây án bị cáo sử dụng là chìa khóa xe mô tô Vario bằng kim loại cứng, chiều dài đo được 8,5cm, độ dày nơi đầu hơi nhọn là 0,2cm, đầu trên có bọc nhựa cứng. Kết luận giám định pháp y tử thi Võ Phước Y chỉ ra, việc bị cáo cầm chìa khóa đâm phù hợp với nhiều vết thương để lại trên cơ thể bị hại. Vết thương gây tử vong ở vùng đỉnh trán trái, đâm thủng xuyên thấu qua hộp sọ làm vỡ tách rời xương hộp sọ. Bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng hung khí nêu trên đâm nhiều cái vào đầu là vùng trọng yếu của người khác với cường độ mạnh có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn thực hiện, sau khi gây án bị cáo cũng không đưa bị hại đi cấp cứu mà bỏ đi, cho thấy bị cáo có ý thức bỏ mặc và chấp nhận hậu quả xảy ra.

Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội chống người thi hành công vụ và cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[1.3] Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n, p khoản 1, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, gây hoang mang cho dư luận, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Việc thực hiện tội phạm của bị cáo là rất quyết liệt, thể hiện qua việc dùng đầu kim loại cứng, nhọn đâm xuyên thấu, vỡ tách rời hộp sọ của bị hại, cho đến khi bị hại ngã xuống bất tỉnh và có người xông vào đánh bị cáo mới bỏ chạy, cho thấy sự bất chấp pháp luật và coi thường tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo.

[3.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải, đầu thú, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó chỉ xử phạt bị cáo 14 năm tù trong khi bị cáo có nhân thân xấu và phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng, là nhẹ và có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần bằng 224.718.000đ, trừ khoản tiền đã bồi thường 100.000.000đ, còn lại 124.718.000đ. Đồng thời, bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 con bị hại Võ Anh T và Võ Minh T1, mỗi tháng 2.000.000đ/cháu từ thời điểm xảy ra vụ án cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm trách nhiệm dân sự nhưng không có chứng cứ nào mới chứng minh nên không có sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn N; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ vào: điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn N phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 07/02/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Văn N để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn N có nghĩa vụ bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

- Bồi thường tiền thuốc điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần còn lại bằng 124.718.000 đồng (*một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*) và cấp dưỡng nuôi cháu Võ Anh T, sinh ngày 09/9/2011, cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng bằng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), hai khoản này do đại diện hợp pháp của bị hại ông Võ Văn H1 và bà Võ Thị Ú đại diện nhận;

- Cấp dưỡng nuôi cháu Võ Minh T1, sinh ngày 06/02/2018, cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), do chị Lưu Thị L1 đại diện nhận.

Thời gian cấp dưỡng nuôi Võ Anh T và Võ Minh T1 bắt đầu từ ngày xảy ra vụ án là ngày 02/02/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí phúc thẩm:

[4.1] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: bị cáo Huỳnh Văn N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Kiên Giang; (2)
- VKSND tỉnh Kiên Giang; (1)
- Công an tỉnh Kiên Giang; (1)
- Cục THA DS tỉnh Kiên Giang; (1)
- TTG Công an tỉnh Kiên Giang; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 18b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình